CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH
DN: C=VN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH, L=THÁI NGUYÊN, UID=MST:4601039023, E=LEQUANGHUY25@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.11.16 10:17:05+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2026.2.1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TNH HOSPITAL GROUP JOINT STOCK COMPANY	***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***
	Independence - Freedom – Happiness
Số/*No:* 368/2026/CBTT-TNH	*Thái Nguyên, ngày 14 tháng 11 năm 2026*
	Thai Nguyen, November 14, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
UNUSUAL INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

To: - *Vietnam Stock Exchange*
- *Ho Chi Minh City Stock Exchange*

Đồng kính gửi: Ủy ban Chứng khoán nhà nước

And to: State Securities Commission

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

1. ***Organization name:*** *TNH Hospital Group Joint Stock Company*

Mã chứng khoán / *Stock code:* TNH

Địa chỉ: Số 328, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên

Address: No. 328, Luong Ngoc Quyen Street, Phan Dinh Phung Ward, Thai Nguyen Province

Điện thoại / *Phone number:* 0208 628 5658 Email: ir@tnh.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố / *Information to be disclosed:*

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH công bố thông tin về việc ban hành 02 Nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm:

TNH Hospital Group Joint Stock Company hereby discloses information regarding the issuance of two Resolutions of the Board of Directors, as follows:

- Nghị quyết của HĐQT thông qua việc triển khai phương án chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2026 số 352/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/11/2026;

- The Resolution of the Board of Directors approving the implementation of the plan for the private placement of convertible bonds in accordance with Resolution No. 352/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated November 6, 2026 of the 1st Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2026;

- Nghị quyết của HĐQT thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ của Công ty để trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- The Resolution of the Board of Directors approving the Company's dossier for registration of the private placement of convertible bonds to be submitted to the State Securities Commission in accordance with the law.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 14 tháng 11 năm 2026 tại đường dẫn: https://tnh.com.vn/quan-he-co-dong

***3.** This information has been published on the company's website on November 14, 2026, at the following link: https://tnh.com.vn/quan-he-co-dong*

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm:
- Tài liệu liên quan đến CBTT

Attached documents:
- Documents on disclosed information

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
ORGANIZATION REPRESENTATIVE
PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION

TẬP ĐOÀN DỆT MAY MINH - C.T.C.P
TNH
M.S.D.N:4601039023

Hứa Thị Hoa Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN **TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 360/2026/NQ-HĐQT	*Thái Nguyên, ngày 14 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH

Về việc thông qua triển khai phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành **("Luật Chứng khoán")**;*
- *Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính **("Luật số 56")**;*
- *Nghị định số 200/2026/NĐ-CP ngày 05/6/2026 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế **("Nghị định số 200")**;*
- *Thông tư số 138/2026/TT-BTC ngày 25/9/2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 200/2026/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (**"Công ty"** hoặc **"TNH"**);*
- *Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 số 352/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/11/2026 của Công ty về việc thông qua phương án chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ và các nội dung liên quan ("**Nghị quyết ĐHĐCĐ**");*
- *Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty số 359/2026/BB-HĐQT ngày 14/11/2026 về việc thông qua triển khai phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc triển khai phương án chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ

Thông qua việc chào bán và phát hành trái phiếu chuyển đổi theo hình thức chào bán riêng lẻ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá tối đa là 220.000.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm hai mươi tỷ đồng)*, theo

phương án phát hành đính kèm Nghị quyết này (**"Phương Án Phát Hành"**) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ (**"Trái Phiếu"**).

Điều 2. Thông qua các nội dung triển khai thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

Thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán; tiêu chí, số lượng đối với nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu; phương án bảo đảm tỷ lệ sở hữu nước ngoài và phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi Trái Phiếu chi tiết theo quy định tại Phương Án Phát Hành.

Điều 3. Giao và ủy quyền thực hiện

1. Thông qua việc giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty, thay mặt Công ty tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến đợt chào bán Trái Phiếu trong phạm vi Phương Án Phát Hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các nội dung đã được Hội đồng quản trị quyết định tại Nghị quyết này, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Phương Án Phát Hành; quyết định thời điểm cụ thể phát hành Trái Phiếu sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán và các vấn đề liên quan tới việc triển khai thực hiện Phương Án Phát Hành, phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và bảo đảm quyền, lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu;

b) Triển khai các vấn đề liên quan đến việc sử dụng tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu phù hợp với mục đích phát hành và kế hoạch sử dụng vốn nêu tại Phương Án Phát Hành;

c) Phê duyệt các chi phí liên quan; đàm phán, thỏa thuận với nhà đầu tư, Người Sở Hữu Trái Phiếu và các tổ chức, cá nhân có liên quan; quyết định nội dung, ký kết các hợp đồng, phụ lục hợp đồng và tài liệu cần thiết cho việc phát hành và lưu hành Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở Bản công bố thông tin trước đợt chào bán, hợp đồng đặt mua Trái Phiếu, hợp đồng dịch vụ và các văn kiện Trái Phiếu;

d) Quyết định và tổ chức thực hiện các công việc cần thiết để: (i) hoàn thiện, ký, nộp hồ sơ đăng ký chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, sửa đổi, bổ sung, giải trình hồ sơ theo yêu cầu; (ii) đăng ký, lưu ký Trái Phiếu tại VSDC và đăng ký giao dịch Trái Phiếu tại HNX sau khi phát hành; (iii) thay đổi, hủy đăng ký, hủy lưu ký, hủy đăng ký giao dịch đối với Trái Phiếu được chuyển đổi, mua lại trước hạn hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật; (iv) đăng ký lưu ký bổ sung, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành để chuyển đổi Trái Phiếu, đăng ký thay đổi vốn điều lệ sau chuyển đổi;

e) Tổ chức thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu; tiếp nhận và xử lý lựa chọn hợp lệ của Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc chuyển đổi dư nợ gốc và phương thức nhận lãi theo Phương Án Phát Hành; đàm phán với Người Sở Hữu Trái Phiếu về phương án mua lại Trái Phiếu trước hạn phù hợp với Phương Án Phát Hành; thực hiện tạm khóa tỷ lệ sở hữu nước ngoài (nếu cần);

f) Quyết định và thực hiện tất cả các công việc cần thiết khác phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết này và các tài liệu liên quan nhằm hoàn tất việc chào bán, phát hành, đăng ký, lưu ký, đăng ký giao dịch, chuyển đổi Trái Phiếu và công bố thông tin, báo cáo liên quan đến Trái Phiếu.

2. Tổng Giám đốc được quyền ủy quyền lại cho cá nhân khác thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu tại khoản 1 Điều này theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; việc ủy quyền lại phải được lập thành văn bản, xác định rõ phạm vi, thời hạn và trách nhiệm của người được ủy quyền.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, các phòng/ban và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, HĐQT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS

TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH C.T.C.P
TNH
M.S.D.N:4601039023

TTND.BSCC Lê Xuân Tân

PHỤ LỤC 01

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RIÊNG LẺ

(Đính kèm theo Nghị quyết số 360/2026/NQ-HĐQT ngày 14/11/2026 ("Nghị Quyết") của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH)

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH
2. Loại hình doanh nghiệp : Công ty Cổ phần đại chúng
3. Trụ sở chính : Số nhà 328, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
4. Ngành nghề kinh doanh :

Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh
4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác *Chi tiết:* - *Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) (cho các hoạt động xây dựng chuyên dụng)* - *Các công tác thi công khác (CPC 511, 515, 518)*
4321	Lắp đặt hệ thống điện *Chi tiết: Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) (hệ thống điện)*
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí *Chi tiết: Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) (hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí)*
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng *Chi tiết: Công tác hoàn thiện công trình nhà cao tầng (CPC 517)*
8541	Đào tạo đại học *Chi tiết:* *Thực hiện trong các lĩnh vực đào tạo về y tế, kỹ thuật, khoa học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và khoa học kinh doanh, kinh tế học, kế toán, luật quốc tế và đào tạo ngôn ngữ trong các dịch vụ giáo dục, bao gồm: Giáo dục bậc cao (CPC 923), Giáo dục cho người lớn (CPC 924), Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929, bao gồm đào tạo ngoại ngữ).* *Chỉ thành lập và hoạt động khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép.* *(Trừ cung cấp dịch vụ giáo dục trong các môn học sau: an ninh, quốc phòng, chính trị, tôn giáo, văn hóa Việt Nam và các môn học khác cần thiết để bảo vệ đạo đức xã hội Việt Nam.)*
8533	Đào tạo cao đẳng *Chi tiết: Thực hiện trong các lĩnh vực đào tạo về y tế, kỹ thuật, khoa học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và khoa học kinh doanh, kinh tế học, kế toán, luật quốc tế và đào tạo ngôn ngữ trong các dịch vụ giáo dục, bao gồm:*

	Giáo dục bậc cao (CPC 923), Giáo dục cho người lớn (CPC 924), Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929, bao gồm đào tạo ngoại ngữ). *Trừ cung cấp dịch vụ giáo dục trong các môn học sau: an ninh, quốc phòng, chính trị, tôn giáo, văn hóa Việt Nam và các môn học khác cần thiết để bảo vệ đạo đức xã hội Việt Nam.*
8532	Đào tạo trung cấp *Chi tiết:* *Thực hiện trong các lĩnh vực đào tạo về y tế, kỹ thuật, khoa học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và khoa học kinh doanh, kinh tế học, kế toán, luật quốc tế và đào tạo ngôn ngữ trong các dịch vụ giáo dục, bao gồm: Giáo dục bậc cao (CPC 923), Giáo dục cho người lớn (CPC 924), Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929).* *(Trừ cung cấp dịch vụ giáo dục trong các môn học sau: an ninh, quốc phòng, chính trị, tôn giáo, văn hóa Việt Nam và các môn học khác cần thiết để bảo vệ đạo đức xã hội Việt Nam.)*
5520	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác *Dịch vụ xếp chỗ ở khách sạn (CPC 64110)*
8691	Hoạt động dịch vụ trung gian cho các dịch vụ y tế, nha khoa và dịch vụ y tế khác *Hoạt động tiêm chủng; Dịch vụ tiêm (chích) vacxin phòng bệnh*
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động *Dịch vụ cung cấp thức ăn (CPC 642) và đồ uống (CPC 643)*
8610 (Chính)	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế - *Dịch vụ bệnh viện (CPC 9311)* - *Các dịch vụ nha khoa và khám bệnh (CPC 9312)*
8620	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa - *Dịch vụ bệnh viện (CPC 9311)* - *Các dịch vụ nha khoa và khám bệnh (CPC 9312)*
4102	Xây dựng nhà không để ở *Chi tiết: Thi công xây dựng nhà cao tầng (CPC 512)*
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác *Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)*

5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 4601039023 cấp lần đầu ngày 19/3/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 15/9/2026 tại Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên.

6. Số tài khoản nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán :
   - Tên tài khoản thụ hưởng: Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH
   - Số tài khoản: 1211216666
   - Mở tài khoản tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên

7. Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2025 : 1.657.999.430.000 đồng

8. Mã chứng khoán : TNH

9. Người đại diện theo pháp luật : Ông Lê Xuân Tân – Chủ tịch Hội đồng quản trị; và
Bà Nguyễn Thị Thùy Giang – Tổng Giám đốc

II. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

Mục đích phát hành trái phiếu là huy động vốn để cơ cấu lại các khoản nợ ngân hàng của Công ty theo kế hoạch sử dụng vốn tại Mục III của Phương Án Phát hành phù hợp với quy định của pháp luật. Đồng thời, thực hiện kế hoạch tăng vốn của TNH khi chuyển đổi Trái Phiếu thành Cổ phiếu Phổ thông theo Phương Án Phát Hành. Cụ thể:

Stt	Ngân hàng	Số tiền thanh toán (đồng)	Thông tin khoản vay	Tiến độ dự kiến thanh toán
1	Thanh toán khoản nợ ngắn hạn cho Ngân hàng TMCP Quân đội theo HĐ số 352315.25.090.1699479.TD	62.415.537.000	- Giá trị khoản vay: 117.000.000.000 đồng - Kỳ hạn: 12 tháng - Mục đích vay nợ: Cấp tín dụng phục vụ hoạt động kinh doanh dịch vụ y tế của Khách hàng.	Sau khi kết thúc đợt chào bán, dự kiến trong năm 2027
2	Thanh toán khoản nợ dài hạn cho Ngân hàng TMCP Quân đội theo HĐ số 99608.22.090.1699479.TD và PLHĐ số 99608.22.090.1699479.TD.PL	157.584.463.000	- Giá trị khoản vay: 480.000.000.000 đồng - Kỳ hạn: 120 tháng - Mục đích vay nợ: Cho vay đầu tư xây dựng và mua sắm Máy móc thiết bị y tế để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện TNH Việt Yên, Bắc Giang tại Khu đất Y tế thuộc khu dân cư Nguyễn Thế Nho, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	Sau khi kết thúc đợt chào bán, dự kiến trong năm 2027
Tổng cộng		**220.000.000.000**		

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

Số tiền thu được từ đợt phát hành được sử dụng để bổ sung vốn nhằm cơ cấu lại nợ vay cho các ngân hàng, cụ thể như sau:

Stt	Phương án sử dụng vốn	Giá trị (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
1	Thanh toán khoản nợ ngắn hạn cho Ngân hàng TMCP Quân đội	62.415.537.000	Sau khi kết thúc đợt chào bán, dự kiến trong năm 2027
2	Thanh toán khoản nợ dài hạn cho Ngân hàng TMCP Quân đội	157.584.463.000	Sau khi kết thúc đợt chào bán, dự kiến trong năm 2027
Tổng cộng		**220.000.000.000**	

Ghi chú: Kế hoạch sử dụng vốn để thanh toán cho ngân hàng nêu trên sẽ thực hiện theo các Hợp đồng tín dụng và phụ lục Hợp đồng có liên quan được nêu chi tiết tại Mục II.

Phương án sử dụng vốn tạm thời nhàn rỗi: Trường hợp chưa đến thời điểm giải ngân theo tiến độ, Công ty sẽ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu để gửi tiền tại ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài, mua chứng chỉ tiền gửi do ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành phù hợp với kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Trường hợp không huy động đủ số tiền nêu trên từ đợt phát hành, Hội đồng quản trị quyết định việc bố trí bổ sung các nguồn vốn hợp pháp khác và cân đối lại nguồn vốn (vốn vay, vốn tự có) hoặc đưa ra phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc không làm thay đổi mục đích phát hành và quy định pháp luật.

IV. THUYẾT MINH VỀ ĐÁP ỨNG TỪNG ĐIỀU KIỆN CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

Stt	Điều kiện phát hành	Đánh giá	Tài liệu chứng minh
1	Có quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán; xác định rõ tiêu chí nhà đầu tư; số lượng cổ phiếu, giá chào bán cổ phiếu hoặc nguyên tắc xác định giá chào bán cổ phiếu.	Đáp ứng	Cấp có thẩm quyền phê duyệt và chấp thuận phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ là Đại hội đồng cổ đông.
2	Đối tượng tham gia đợt chào bán chỉ bao gồm nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật Chứng khoán đối với đợt chào bán cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi hoặc nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại khoản 1a và khoản 1b Điều 11 của Luật Chứng khoán đối với đợt chào bán trái phiếu kèm chứng quyền.	Đáp ứng	TNH cam kết đối tượng tham gia mua Trái Phiếu của đợt phát hành là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức theo quy định của pháp luật chứng khoán.
3	Việc giao dịch, chuyển nhượng cổ phiếu chào bán riêng lẻ, trái phiếu chuyển đổi chào bán riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền chào bán riêng lẻ bị hạn chế tối thiểu là 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và tối thiểu là 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp	Đáp ứng	TNH cam kết nhà đầu tư tham gia mua Trái Phiếu của đợt phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Stt	Điều kiện phát hành	Đánh giá	Tài liệu chứng minh
	giao dịch, chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 31 Luật Chứng khoán, đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 9 Điều 1 Luật số 56 hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.		
4	Các đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ phải cách nhau ít nhất 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán gần nhất.	Đáp ứng	Công Ty chưa phát hành cổ phiếu riêng lẻ, trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ nào trong 06 tháng gần nhất.
5	Việc chào bán cổ phiếu, chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, thực hiện chứng quyền phải đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.	Đáp ứng	Theo Công văn số 839/UBCK-PTTT ngày 19/02/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty hiện tại là 70%, tính đến ngày 16/10/2026 tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại TNH là 53,09% vẫn còn số lượng cổ phiếu nhà đầu tư nước ngoài được phép nắm giữ. TNH cam kết việc phát hành trái phiếu chuyển đổi nhà đầu tư nước ngoài chỉ được thực hiện trong phạm vi tỷ lệ sở hữu nước ngoài được cho phép từng thời điểm tại TNH và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.
6	Có nợ phải trả (bao gồm giá trị trái phiếu dự kiến phát hành) không vượt quá 05 lần vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp phát hành theo báo cáo tài chính năm quy định tại điểm e khoản 1 Điều 13 Nghị định số 200. Trong trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, chỉ tiêu nợ phải trả (bao gồm giá trị trái phiếu dự kiến phát hành), vốn chủ sở hữu được căn cứ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó vốn chủ sở hữu không bao gồm lợi ích của cổ đông không kiểm soát.	Đáp ứng	Theo Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2025, tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu của TNH là 0,78 lần, đáp ứng quy định pháp luật.

V. ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN CỦA TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN CHÀO BÁN

1. Tổ Chức Phát Hành : Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

2.	Tên Trái Phiếu	:	Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH
3.	Mã Trái Phiếu	:	Mã trái phiếu sẽ được xác định theo nguyên tắc đánh mã trái phiếu thực hiện theo hướng dẫn của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("VSDC") tại thời điểm chào bán
4.	Loại hình Trái Phiếu	:	Trái phiếu chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản bảo đảm
5.	Đồng tiền phát hành và thanh toán	:	Đồng Việt Nam
6.	Hình thức Trái Phiếu	:	Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ
7.	Số lượng Trái Phiếu phát hành dự kiến	:	2.200 Trái Phiếu
8.	Mệnh giá Trái Phiếu	:	100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*)/Trái Phiếu
9.	Tổng giá trị Trái Phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá)	:	220.000.000.000 đồng
10.	Giá chào bán	:	100% mệnh giá Trái Phiếu
11.	Tổng giá trị Trái Phiếu dự kiến phát hành (theo giá chào bán)	:	220.000.000.000 đồng
12.	Số lượng đợt phát hành	:	01 (một) đợt phát hành
13.	Kỳ hạn Trái Phiếu	:	24 (hai mươi bốn) tháng kể từ Ngày phát hành.
14.	Ngày đáo hạn	:	Là ngày tròn 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ Ngày phát hành, hoặc ngày mua lại trước hạn theo quy định tại Phương Án Phát Hành Trái Phiếu và các văn kiện Trái Phiếu có liên quan tùy thời điểm nào đến trước.
15.	Thời gian phát hành (dự kiến)	:	Trong năm 2026 hoặc Quý 1 năm 2027, HĐQT quyết định thời điểm phát hành cụ thể trên cơ sở điều kiện thị trường, tình hình thực tế của Công ty và sau khi có thông báo cho Tổ Chức Phát Hành về việc nhận được đầy đủ hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
16.	Lãi suất danh nghĩa dự kiến	:	16%/năm *(là lãi suất cố định trong suốt Kỳ hạn Trái Phiếu).*
17.	Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu	:	***a) Kỳ hạn và thời điểm thanh toán lãi Trái Phiếu*** Thanh toán vào ngày tròn 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ Ngày phát hành, tương ứng thời điểm đáo hạn Trái Phiếu; hoặc vào thời điểm Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo Phương Án Phát Hành và các văn kiện Trái Phiếu có liên quan.

b) Cách tính lãi Trái Phiếu:

Lãi Trái Phiếu được xác định theo công thức sau:

Lãi Trái Phiếu kỳ n = Mệnh giá Trái Phiếu × Lãi suất Trái Phiếu (%/năm) × Số ngày thực tế theo dương lịch / Số ngày thực tế theo năm tài chính

Để làm rõ: Số ngày thực tế theo dương lịch được tính từ và bao gồm Ngày Phát Hành cho đến ngày cuối cùng của Ngày Tính Lãi đó. Tiền lãi chỉ được tính trên dư nợ gốc Trái Phiếu thực tế.

c) Phương thức thanh toán tiền lãi:

- Vào cuối Kỳ hạn Trái phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu được lựa chọn một trong các phương thức xử lý tiền lãi phát sinh sau:
  + *Nhận thanh toán toàn bộ tiền lãi bằng tiền mặt; hoặc*
  + *Nhận toàn bộ tiền lãi bằng cổ phiếu của Tổ Chức Phát Hành thông qua việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ, với giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu, phương án chi tiết sẽ được HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành; hoặc*
  + *Nhận một phần tiền lãi bằng tiền và một phần tiền lãi bằng cổ phiếu của Tổ Chức Phát Hành thông qua việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ, với giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu, phương án chi tiết sẽ được HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.*
- Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện quyền lựa chọn bằng văn bản hoặc phương thức điện tử được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận, theo thời hạn và thủ tục do Tổ Chức Phát Hành thông báo trước thời điểm đáo hạn Trái Phiếu.
- Thông báo lựa chọn phải xác định rõ phương thức nhận lãi và nếu lựa chọn phương thức kết hợp, phải xác định rõ phần tiền lãi nhận bằng tiền và phần tiền lãi nhận bằng cổ phiếu.
- Trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không gửi lựa chọn hợp lệ trong thời hạn quy định, tiền lãi được thanh toán bằng tiền mặt.

d) Phương thức thanh toán gốc: Theo quy định tại Khoản 2, Mục XVI Phương Án Phát Hành này.

e) Quyền chuyển đổi Trái Phiếu

Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền lựa chọn chuyển đổi toàn bộ, một phần hoặc không chuyển đổi dư nợ gốc Trái Phiếu thành cổ phiếu phổ thông của Tổ Chức Phát Hành vào thời điểm chuyển đổi được quy định tại Mục VI của Phương Án Phát Hành.

f) Thanh toán gốc và lãi khi mua lại trước hạn

Trường hợp Trái Phiếu được mua lại trước hạn, tiền gốc và tiền lãi được xác định, thanh toán theo các điều kiện, điều khoản mua lại trước hạn quy định tại Phương Án Phát Hành và các văn

kiện Trái Phiếu có liên quan.

g) Thẩm quyền triển khai

HĐQT tổ chức triển khai, quyết định các nội dung kỹ thuật về cách tính lãi, tiếp nhận lựa chọn của Người Sở Hữu Trái Phiếu, thanh toán gốc và lãi, đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ, thực hiện trình tự đăng ký chuyển đổi và các vấn đề liên quan phù hợp với Phương Án Phát Hành Trái Phiếu tại thời điểm chuyển đổi Trái Phiếu thành Cổ Phiếu theo thực tế.

18. Tài sản bảo đảm: Trái phiếu không được đảm bảo bằng tài sản.

VI. PHƯƠNG ÁN CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU THÀNH CỔ PHIẾU

1. **Điều kiện chuyển đổi**:

a) Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền lựa chọn chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần hoặc không chuyển đổi dư nợ gốc Trái Phiếu đang sở hữu thành cổ phiếu phổ thông của Tổ Chức Phát Hành vào thời điểm chuyển đổi quy định tại Khoản 2 Mục này, theo Giá chuyển đổi quy định tại Khoản 3 Mục này.

b) Việc chuyển đổi dư nợ gốc Trái Phiếu được thực hiện theo yêu cầu hợp lệ của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

c) Phần dư nợ gốc Trái Phiếu không được đăng ký chuyển đổi hoặc không được chuyển đổi phải được thanh toán bằng tiền mặt theo Phương Án Phát Hành và các văn kiện Trái Phiếu có liên quan.

d) Việc thanh toán tiền lãi Trái Phiếu bằng cổ phiếu, nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu lựa chọn, được thực hiện theo quy định tại khoản 17 Mục V và Mục XVI của Phương Án Phát Hành này, phù hợp với phương án phát hành cổ phiếu và quy định pháp luật có liên quan.

2. **Thời hạn chuyển đổi:**

01 (một) đợt chuyển đổi, tại ngày tròn 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ Ngày phát hành.

Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu về thời hạn đăng ký chuyển đổi, hồ sơ đăng ký, thời hạn gửi thông báo và thời điểm xác định số lượng cổ phiếu được phát hành.

3. **Giá chuyển đổi**: 10.000 đồng/cổ phiếu

4. **Tỷ lệ chuyển đổi**: Số lượng cổ phiếu phổ thông được nhận khi chuyển đổi 01 Trái phiếu được xác định bằng mệnh giá Trái Phiếu chia cho Giá chuyển đổi.

5. **Số cổ phiếu nhận được sau khi chuyển đổi** từ Trái Phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được hủy bỏ. Tổ Chức Phát Hành không phải thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh được hủy bỏ.

6. **Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài:**

Theo Công văn số 839/UBCK-PTTT ngày 19/02/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 70%; tại ngày 16/10/2026, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại TNH là 53,09%.

Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu để chuyển đổi Trái Phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, cụ thể như sau:

+ Tổng số lượng Trái Phiếu phân phối cho nhà đầu tư nước ngoài, tương ứng với tổng số cổ phiếu dự kiến được chuyển đổi từ mệnh giá Trái Phiếu theo Giá chuyển đổi, phải đảm

bảo nằm trong phạm vi tỷ lệ sở hữu nước ngoài được phép tại TNH tại từng thời điểm theo quy định của pháp luật.

+ Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đăng ký mua Trái Phiếu với số lượng cổ phiếu chuyển đổi từ mệnh giá dự kiến vượt quá tỷ lệ sở hữu nước ngoài được phép, nhà đầu tư nước ngoài sẽ không được đăng ký mua và thanh toán tiền mua Trái Phiếu, hoặc chỉ được đăng ký mua và thanh toán một phần số Trái Phiếu đã đăng ký, đảm bảo tổng số cổ phần dự kiến sở hữu của tất cả nhà đầu tư nước ngoài sau chuyển đổi từ mệnh giá không vượt quá tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa. Khi đó, số Trái Phiếu được phân bổ cho từng nhà đầu tư nước ngoài tương ứng với tỷ lệ đăng ký đặt mua của nhà đầu tư đó trên tổng số Trái Phiếu đăng ký đặt mua của tất cả nhà đầu tư nước ngoài.
+ Trong trường hợp Nhà đầu tư lựa chọn nhận một phần hoặc toàn bộ tiền lãi bằng cổ phiếu của TNH thông qua việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ thì chỉ được thực hiện khi giá trị hoán đổi đảm bảo nằm trong phạm vi tỷ lệ sở hữu nước ngoài được phép tại TNH tại từng thời điểm theo quy định của pháp luật.
+ Trường hợp cần thiết, HĐQT thực hiện thủ tục tạm khóa tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi kết thúc đợt chào bán để đảm bảo quyền chuyển đổi từ mệnh giá Trái Phiếu và Lãi Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu. Các tình huống phát sinh khác (nếu có) sẽ do HĐQT xem xét, quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

VII. CÁC TRƯỜNG HỢP, ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN VÀ CAM KẾT VỀ VIỆC MUA LẠI TRÁI PHIẾU TRƯỚC HẠN, HOÁN ĐỔI TRÁI PHIẾU

1. Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn khi phát sinh sự kiện vi phạm hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng theo quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin, các văn kiện Trái Phiếu và pháp luật hiện hành. Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm thực hiện việc mua lại trước hạn trong các trường hợp pháp luật quy định bắt buộc hoặc theo nghĩa vụ đã cam kết tại các văn kiện Trái Phiếu.

2. Khi việc mua lại Trái Phiếu trước hạn được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Mục này, số Trái Phiếu mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại cho Tổ Chức Phát Hành vào mỗi ngày mua lại sẽ được xác định bằng (=) số lượng Trái Phiếu mua lại của đợt phát hành vào ngày mua lại đó nhân (x) số lượng Trái Phiếu mà Người Sở Hữu Trái Phiếu đó đang nắm giữ chia (/) tổng số Trái Phiếu đang lưu hành của Trái Phiếu mua lại, sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị (nếu chữ số thập phân thứ nhất bằng hoặc lớn hơn 5 thì số được làm tròn lên; nếu chữ số thập phân thứ nhất nhỏ hơn 5 thì phần thập phân bị hủy bỏ).

3. Việc mua lại Trái Phiếu trước hạn và phê duyệt Phương án mua lại trước hạn sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổ Chức Phát Hành phê duyệt, chấp thuận trừ trường hợp bắt buộc mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu khi:

a. Tổ Chức Phát Hành vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận;

b. Tổ Chức Phát Hành vi phạm Phương Án Phát Hành Trái Phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.

4. Khi Tổ Chức Phát Hành thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn, Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Trình tự, thủ tục mua lại Trái Phiếu trước hạn được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và các quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin và các văn kiện Trái Phiếu của đợt phát hành.

6. Tổ Chức Phát Hành không thực hiện hoán đổi trái phiếu.

VIII. PHƯƠNG THỨC, QUY TRÌNH LẤY Ý KIẾN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU VỀ VIỆC THAY ĐỔI ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN CỦA TRÁI PHIẾU, THAY ĐỔI MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU, MUA LẠI TRÁI PHIẾU TRƯỚC HẠN

1. Thông qua (i) biểu quyết tại hội nghị người sở hữu trái phiếu do những người có thẩm quyền theo quy định tại tài liệu phát hành trái phiếu đối với từng đợt cụ thể triệu tập (Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu) hoặc (ii) lấy ý kiến bằng văn bản (văn bản giấy hoặc bỏ phiếu điện tử) theo quyết định của những người có thẩm quyền triệu tập Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc (iii) một hình thức khác theo quy định cụ thể tại tài liệu phát hành trái phiếu và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Quy trình lấy ý kiến người sở hữu trái phiếu

+ Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc việc tổ chức lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng văn bản hoặc hình thức khác theo quyết định bởi người có thẩm quyền triệu tập theo quy định cụ thể tại các văn kiện Trái Phiếu có liên quan.

+ Việc thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu, thay đổi mục đích phát hành trái phiếu chỉ có thể được thông qua khi được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận và Tổ Chức Phát Hành đã hoàn thành việc mua lại trái phiếu trước hạn đối với những người sở hữu trái phiếu không chấp thuận việc thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu hoặc thay đổi mục đích phát hành tại Phương Án Phát Hành.

+ Các nội dung chi tiết về trình tự, thủ tục tổ chức Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc việc tổ chức lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng văn bản hoặc hình thức khác sẽ được quy định tại các văn kiện Trái Phiếu có liên quan.

IX. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP TRONG 03 NĂM LIỀN KỀ TRƯỚC NĂM CHÀO BÁN VÀ SỰ THAY ĐỔI SAU KHI PHÁT HÀNH (NẾU CÓ)

1. Một số chỉ tiêu tài chính của doanh nghiệp theo BCTC riêng lẻ:

Chỉ tiêu	2023	2024	2025
NỢ PHẢI TRẢ	**406.857,56**	**542.669,75**	**742.657,31**
Nợ ngắn hạn	***224.063,98***	***158.724,26***	***244.442,95***
Phải trả người bán ngắn hạn	12.920,14	21.237,25	36.028,35
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	983,52	1.095,77	1.247,70
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.641,51	1.517,31	2.579,12
Phải trả người lao động	7.943,21	12.291,76	17.330,85
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.289,86	1.592,66	1.874,16
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	0	0	1.001,00
Phải trả ngắn hạn khác	33,72	260,84	222,13
Vay ngắn hạn	197.252,01	120.728,68	184.159,63

Chỉ tiêu	2023	2024	2025
Nợ dài hạn	***182.793,58***	***383.945,49***	***498.214,36***
Vay dài hạn	182.793,58	383.945,49	498.214,36
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**1.613.785,75**	**1.811.774,81**	**1.717.841,35**
Vốn góp của chủ sở hữu	958.746,10	1.441.812,70	1.657.999,43
Thặng dư vốn cổ phần	258.967,99	258.857,99	42.671,26
Cổ phiếu quỹ	(700,00)	0	(480,00)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	396.771,66	111.104,12	17.650,66
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ năm trước	*250.654,78*	*65.025,06*	*111.104,12*
- Lợi nhuận/ Lỗ sau thuế chưa phân phối năm nay	*146.116,88*	*46.079,06*	*(93.453,46)*
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**2.020.643,31**	**2.354.444,56**	**2.460.498,65**

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2023, năm 2024 và năm 2025 đã được kiểm toán)

Chỉ tiêu	2023	2024	2025
Hệ số Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu (lần)	0,25	0,30	0,43
Hệ số Nợ phải trả/ Tổng tài sản (lần)	0,20	0,23	0,30
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn) (lần)	1,75	0,77	0,50
Hệ số thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	1,69	0,68	0,39
Tổng dư nợ trái phiếu/ vốn chủ sở hữu (lần)	0,00	0,00	0,00
Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế (triệu đồng)	159.875	52.456	(91.385)
Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế (triệu đồng)	146.117	46.079	(93.453)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên/tổng tài sản bình quân (ROA)	8,54%	2,11%	(3,88%)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên/vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	11,51%	2,69%	(5,30%)
Chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng

(Nguồn: Tính toán dựa trên Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2023, năm 2024 và năm 2025 đã được kiểm toán)

2. Một số chỉ tiêu tài chính của doanh nghiệp theo BCTC hợp nhất:

Chỉ tiêu	2023	2024	2025
NỢ PHẢI TRẢ	**407.041,16**	**695.088,38**	**1.118.120,59**
Nợ ngắn hạn	***224.247,58***	***161.939,09***	***274.234,61***
Phải trả người bán ngắn hạn	12.920,14	24.110,39	51.510,29
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	983,52	1.095,77	1.247,70
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.641,51	1.517,31	2.634,31
Phải trả người lao động	7.943,21	12.291,76	17.430,13
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.473,46	1.934,35	2.759,28
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	0	0	1.001,00
Phải trả ngắn hạn khác	33,72	260,84	222,13
Vay ngắn hạn	197.252,01	120.728,68	197.429,77
Nợ dài hạn	***182.793,58***	***533.149,29***	***843.885,98***
Vay dài hạn	182.793,58	533.149,29	843.885,98
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**1.723.528,82**	**1.848.998,42**	**1.755.294,87**
Vốn góp của chủ sở hữu	958.746,10	1.441.812,70	1.657.999,43
Thặng dư vốn cổ phần	258.967,99	258.857,99	42.671,26
Cổ phiếu quỹ	(700,00)	0	(480,00)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	389.948,73	100.298,71	7.167,24
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ năm trước	*250.654,78*	*55.017,41*	*100.298,71*
- Lợi nhuận/ Lỗ sau thuế chưa phân phối năm nay	*139.293,95*	*45.281,31*	*(93.131,48)*
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	116.566,00	48.029,01	47.936,95
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**2.130.569,98**	**2.544.086,80**	**2.873.415,47**

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023, năm 2024 và năm 2025 đã được kiểm toán)

Chỉ tiêu	2023	2024	2025
Hệ số Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu (lần)	0,24	0,38	0,64
Hệ số Nợ phải trả/ Tổng tài sản (lần)	0,19	0,27	0,39
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn) (lần)	2,77	1,84	0,90

Chỉ tiêu	2023	2024	2025
Hệ số thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	2,70	1,75	0,79
Tổng dư nợ trái phiếu/ vốn chủ sở hữu (lần)	0	0	0
Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế (triệu đồng)	152.981,64	51.436,50	(91.154,63)
Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế (triệu đồng)	139.223,04	45.059,60	(93.223,54)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên/tổng tài sản bình quân (ROA)	7,89%	1,93%	-3,44%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên/vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	11,00%	2,66%	-5,31%
Chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng

(Nguồn: Tính toán dựa trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023, năm 2024 và năm 2025 đã được kiểm toán)

X. TÌNH HÌNH THANH TOÁN LÃI, GỐC TRÁI PHIẾU ĐÃ PHÁT HÀNH VÀ CÁC KHOẢN NỢ ĐẾN HẠN (KHÔNG BAO GỒM NỢ TRÁI PHIẾU) TRONG 03 NĂM LIÊN TIẾP TRƯỚC ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU (NẾU CÓ)

Trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán (từ năm 2023 đến thời điểm hiện tại), Công ty luôn thanh toán các khoản nợ đến hạn đầy đủ.

XI. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG VỐN ĐỐI VỚI CÁC TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ

Trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán (từ năm 2023 đến thời điểm hiện tại), Công ty không phát hành đợt trái phiếu nào.

XII. ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN CÁC KHOẢN NỢ ĐẾN HẠN CỦA DOANH NGHIỆP, KHẢ NĂNG TRẢ NỢ ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN PHÁT HÀNH

TNH có tình hình tài chính với cơ cấu vốn an toàn và đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp, cũng như khả năng trả nợ đối với trái phiếu dự kiến phát hành.

XIII. Ý KIẾN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM VÀ Ý KIẾN SOÁT XÉT ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH BÁN NIÊN (NẾU CÓ)

❖ **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập – Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đối với Báo cáo tài chính riêng lẻ kiểm toán năm 2025:**

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng

ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."

❖ **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập – Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đối với Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025:**

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất."

❖ **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập – Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đối với Báo cáo tài chính riêng lẻ soát xét 06 tháng đầu năm 2026:**

"Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ."

❖ **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập – Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đối với Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 06 tháng đầu năm 2026:**

"Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ."

XIV. PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Trái Phiếu được phát hành riêng lẻ theo phương thức đại lý phát hành, phù hợp với quy định của pháp luật.

XV. ĐỐI TƯỢNG MUA TRÁI PHIẾU

Đối tượng mua Trái Phiếu của đợt phát hành là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức theo quy định của pháp luật chứng khoán, theo đó:

1. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức theo quy định pháp luật chứng khoán về việc sở hữu Trái Phiếu trước và sau khi thực hiện quyền chuyển đổi Trái Phiếu.
2. Số lượng và danh sách nhà đầu tư dự kiến: 07 nhà đầu tư. Danh sách nhà đầu tư được trình bày chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm Nghị quyết này.

XVI. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN LÃI, GỐC TRÁI PHIẾU

1. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu:

TNH dự kiến sẽ sử dụng nguồn tiền thu từ hoạt động kinh doanh và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) của TNH để thanh toán đầy đủ, đúng hạn bao gồm nhưng không giới hạn tiền gốc, lãi Trái Phiếu, bao gồm các khoản phải thanh toán khi đến hạn; các khoản phải thanh toán trong trường hợp Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo Phương Án Phát Hành và các văn kiện Trái phiếu có liên quan và thanh toán cho các nghĩa vụ khác của TNH đối với và liên quan đến Trái Phiếu.

Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu lựa chọn hình thức nhận một phần hoặc toàn bộ gốc, lãi Trái Phiếu bằng cổ phiếu thì TNH sẽ thực hiện đăng ký phát hành cổ phiếu để thực hiện chuyển đổi Trái Phiếu chuyển đổi và phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ.

2. Phương thức thanh toán lãi, gốc Trái phiếu:

a. Đối với tiền gốc Trái Phiếu:

- Số tiền gốc phải thanh toán được xác định trên cơ sở dư nợ gốc Trái Phiếu thực tế còn phải thanh toán sau khi xác định phần dư nợ gốc được chuyển đổi thành cổ phiếu theo Mục VI của Phương Án Phát Hành hoặc phần dư nợ gốc được xử lý theo cơ chế mua lại trước hạn, tùy từng trường hợp.
- Phương thức thanh toán tiền gốc Trái Phiếu: Khoản tiền gốc của số Trái Phiếu không được chuyển đổi thành cổ phiếu sẽ được thanh toán một lần vào ngày đáo hạn hoặc ngày mua lại trước hạn hoặc một ngày khác theo quy định cụ thể trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và các tài liệu giao dịch khác liên quan đến Trái Phiếu.

b. Đối với tiền lãi Trái Phiếu:

- Số tiền lãi phải thanh toán được xác định trên cơ sở dư nợ gốc thực tế, lãi suất Trái Phiếu và số ngày tính lãi thực tế theo quy ước tính lãi được quy định tại Phương Án Phát Hành và các văn kiện Trái Phiếu có liên quan.
- Tiền lãi được tính theo quy định tại mục V.16 và V.17 của Phương Án Phát Hành.
- Việc xác định số ngày tính lãi, thời điểm bắt đầu và kết thúc tính lãi, cũng như số tiền lãi phải thanh toán trong trường hợp mua lại trước hạn, được thực hiện thống nhất theo quy ước tính lãi tại Phương Án Phát Hành và các văn kiện Trái Phiếu có liên quan.

c. Tiền gốc Trái Phiếu bao gồm cả trong trường hợp phải mua lại trước hạn và tiền lãi Trái phiếu sẽ được thanh toán bằng cách chuyển khoản vào tài khoản đăng ký của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

3. Kế hoạch, số tiền thanh toán, thời gian dự kiến thanh toán:

Trái Phiếu có kỳ hạn 24 (hai mươi bốn) tháng, lãi suất cố định 16%/năm. Toàn bộ tiền gốc và tiền lãi Trái Phiếu được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn, là ngày tròn 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ Ngày Phát Hành, trừ trường hợp Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo Phương Án Phát Hành.

Trên cơ sở tổng mệnh giá Trái Phiếu dự kiến phát hành là 220.000 triệu đồng, số tiền dự kiến thanh toán như sau:

- Tiền lãi Trái Phiếu: khoảng 70.400 triệu đồng (*), thanh toán vào Ngày Đáo Hạn;
- Tiền gốc Trái Phiếu: 220.000 triệu đồng, thanh toán vào Ngày Đáo Hạn;
- Tổng số tiền dự kiến thanh toán: khoảng 290.400 triệu đồng.

*(*) Số tiền lãi tạm tính với lãi suất 16%/năm trên toàn bộ dư nợ gốc Trái Phiếu, tương ứng 220.000*16% = 35.200 triệu đồng/năm × 02 năm, với giả định Trái Phiếu được phát hành toàn*

bộ và không có Trái Phiếu nào được chuyển đổi hoặc mua lại trước hạn. Số tiền lãi thực tế được xác định theo dư nợ gốc thực tế và quy ước tính lãi tại Phương Án Phát Hành.

Trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện quyền chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ dư nợ gốc Trái Phiếu thành cổ phiếu, Tổ Chức Phát Hành chỉ thanh toán bằng tiền phần dư nợ gốc không được chuyển đổi. Trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu lựa chọn nhận một phần hoặc toàn bộ tiền lãi bằng cổ phiếu, phần tiền lãi tương ứng được thanh toán thông qua việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ với giá 10.000 đồng/cổ phiếu theo Phương Án Phát Hành.

XVII. CAM KẾT CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH; CÁC CAM KẾT KHÁC ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU (NẾU CÓ)

1. Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin trước đợt phát hành, công bố thông tin về kết quả phát hành, công bố thông tin định kỳ, công bố thông tin bất thường và các nội dung công bố thông tin khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tổ Chức Phát Hành cam kết các thông tin công bố là đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của các thông tin công bố. Tổ Chức Phát Hành cam kết tuân thủ các nguyên tắc công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

XVIII. BIỆN PHÁP DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH THỰC HIỆN ĐỂ THEO DÕI, QUẢN LÝ, GIÁM SÁT VIỆC SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU ĐÚNG MỤC ĐÍCH

Nguồn vốn thu được từ việc phát hành trái phiếu được TNH hạch toán vào tài khoản riêng. TNH sẽ theo dõi, quản lý và giám sát việc sử dụng vốn đúng mục đích phát hành tại Phương Án Phát Hành và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

XIX. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU

1. Quyền lợi của Nhà đầu tư mua Trái Phiếu:

a. Được Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 200 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan hướng dẫn, được sửa đổi, bổ sung, thay thế tại thời điểm phát sinh; được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán Trái Phiếu (khi có yêu cầu).

b. Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái phiếu khi đến hạn, thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu và các thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành.

c. Được yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn theo quy định tại các văn kiện có liên quan đến đợt phát hành Trái Phiếu và theo quy định của pháp luật hiện hành.

d. Được yêu cầu người bán Trái phiếu cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của Nghị định số 200 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan hướng dẫn, được sửa đổi, bổ sung, thay thế tại thời điểm phát sinh khi mua Trái phiếu trên thị trường thứ cấp.

e. Tỷ lệ biểu quyết chấp thuận các vấn đề phải được người sở hữu Trái Phiếu thông qua nhưng không thấp hơn tỷ lệ biểu quyết tương ứng từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên.

f. Các quyền khác của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành, Bản Công Bố Thông Tin và các văn kiện của Trái Phiếu.

2. Trách nhiệm của Nhà đầu tư mua Trái Phiếu:

a. Tiếp cận đầy đủ hồ sơ chào bán Trái Phiếu, nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành; hiểu rõ các điều kiện, điều khoản Trái Phiếu và các cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành trước khi quyết định mua và giao dịch Trái Phiếu

b. Hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc mua, giao dịch, chuyển nhượng Trái Phiếu; hiểu rõ và tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại pháp luật chứng khoán, pháp luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật hiện hành.

c. Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch Trái Phiếu. Nhà nước không đảm bảo việc Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu khi đến hạn và các quyền khác cho Nhà đầu tư mua Trái Phiếu.

d. Trước khi mua Trái Phiếu (cả trên thị trường sơ cấp và thứ cấp), nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (nếu theo quy định của pháp luật hiện hành có yêu cầu việc mua Trái Phiếu phải ký văn bản xác nhận) phải thực hiện ký văn bản xác nhận đã thực hiện các quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Mục này theo mẫu ban hành và tự chịu trách nhiệm đối với quyết định mua Trái Phiếu của mình sau khi ký văn bản xác nhận này. Văn bản xác nhận này phải được lưu trữ tại hồ sơ chào bán Trái Phiếu hoặc tại công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư thực hiện giao dịch Trái Phiếu theo quy định của pháp luật.

e. Chịu trách nhiệm về các hồ sơ, tài liệu do mình cung cấp để xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

f. Thực hiện giao dịch Trái Phiếu theo quy định của pháp luật; không được bán hoặc cùng góp vốn đầu tư Trái Phiếu với nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dưới mọi hình thức.

g. Khi bán Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp, nhà đầu tư bán Trái Phiếu phải cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại Nghị định số 200 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan hướng dẫn, được sửa đổi, bổ sung, thay thế tại thời điểm phát sinh cho nhà đầu tư mua Trái Phiếu.

h. Sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện mua, bán, giao dịch, chuyển nhượng Trái Phiếu.

i. Các trách nhiệm khác (nếu có) sẽ được quy định tại Bản Công Bố Thông Tin, các văn kiện khác có liên quan đến đợt phát hành và các văn bản theo quy định của pháp luật hiện hành.

XX. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Quyền lợi của Tổ Chức Phát Hành

a. Tổ Chức Phát Hành được quyền sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành theo đúng mục đích tại Phương Án Phát Hành, phù hợp với quy định của pháp luật.

b. Các quyền khác của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành, Bản Công Bố Thông Tin và các văn kiện của Trái Phiếu.

2. Trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành

a. Tuân thủ quy định của pháp luật về điều kiện phát hành, phương án phát hành, hồ sơ phát hành, công bố thông tin, chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật;

b. Sử dụng vốn và quản lý việc sử dụng vốn từ đợt chào bán Trái Phiếu đúng mục đích phát hành, phương án sử dụng vốn từ chào bán Trái Phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận, nội dung công bố, cung cấp thông tin cho nhà đầu tư và theo quy định của pháp luật;

c. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn và thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) cho chủ sở hữu Trái Phiếu theo điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu;

d. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước nhà đầu tư về tính chính xác, trung thực, đầy đủ, hợp lệ của thông tin kê khai trong hồ sơ chào bán/đăng ký chào bán Trái Phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, thông báo về việc chào bán Trái Phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, tài liệu công bố thông tin trước đợt chào bán Trái Phiếu doanh nghiệp riêng lẻ và về việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện chào bán; có trách nhiệm giải thích cho nhà đầu tư các thông tin liên quan đến phương án phát hành, các rủi ro pháp lý, rủi ro đầu tư, rủi ro sử dụng vốn, quyền, lợi ích, trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp phát hành và của nhà đầu tư.

e. Phải mua lại Trái Phiếu trước hạn trong các trường hợp quy định tại Phương Án Phát Hành, Bản Công Bố Thông Tin, các văn kiện của Trái Phiếu và quy định của pháp luật hiện hành.

f. Thực hiện chế độ quản lý tài chính, kế toán thống kê và kiểm toán theo quy định của pháp luật.

g. Tuân thủ các nghĩa vụ khác quy định tại Nghị định số 200 và quy định của pháp luật có liên quan.

XXI. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN KHÁC

1. Thời gian hạn chế chuyển nhượng của Trái Phiếu

Việc chuyển nhượng trái phiếu chuyển đổi chào bán riêng lẻ bị hạn chế tối thiểu là 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp giao dịch, chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 31 Luật Chứng khoán 2019, được sửa đổi bổ sung bởi Khoản 9 Điều 1 Luật số 56 hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

2. Các điều khoản và điều kiện khác

Các Điều khoản và Điều kiện khác bao gồm nhưng không giới hạn như: Sự kiện vi phạm, biện pháp khắc phục sự kiện vi phạm, sự kiện bất khả kháng, biện pháp khắc phục sự kiện bất khả kháng, cấp lại Giấy chứng nhận sở hữu Trái Phiếu, Nghị quyết của Người sở hữu Trái Phiếu, Quyền được thay đổi, Thông báo sẽ được nêu cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin phát hành Trái Phiếu và các văn kiện khác (nếu có).

XXII. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Tổ chức Tư vấn về hồ sơ phát hành Trái Phiếu	Công ty cổ phần chứng khoán DNSE
Đại lý phát hành Trái Phiếu	
Đại diện Người sở hữu Trái Phiếu *(nếu có)*	
Các đại lý và tổ chức khác có liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở Tổ chức bảo lãnh (nếu có), Tổ chức xếp hạng tín nhiệm (nếu có)	HĐQT lựa chọn và quyết định theo ủy quyền của ĐHĐCĐ trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật

1. Trách nhiệm của Tổ chức Tư vấn về hồ sơ phát hành Trái Phiếu:

   Tư vấn về hồ sơ phát hành Trái Phiếu thực hiện tư vấn rà soát các điều kiện và thủ tục phát hành Trái Phiếu, tư vấn xây dựng bộ hồ sơ văn bản liên quan đến phát hành Trái Phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các công việc khác có liên quan được quy định cụ thể tại Hợp đồng tư vấn phát hành Trái Phiếu.

2. Trách nhiệm của Đại lý phát hành Trái Phiếu:

   Đại Lý phát hành có trách nhiệm thực hiện chào bán, thu xếp đặt mua Trái Phiếu với các nhà đầu tư tiềm năng, hỗ trợ Tổ Chức Phát Hành xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và các công việc khác có liên quan được quy định cụ thể tại Hợp đồng Đại Lý phát hành Trái Phiếu.

3. Trách nhiệm của Đại diện Người sở hữu Trái Phiếu (nếu có):

   Đại Diện Người sở hữu Trái Phiếu bảo đảm việc Tổ Chức Phát Hành tuân thủ các cam kết, thỏa thuận và nghĩa vụ của mình đối với Trái Phiếu; thực hiện các trách nhiệm của Đại Diện Người sở hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật, quy định tại Bản Công Bố Thông Tin của Trái Phiếu và Hợp Đồng Đại Diện Người sở hữu Trái Phiếu.

4. Nghĩa vụ của các Đại lý, Tổ chức cung cấp dịch vụ khác (nếu có) sẽ được quy định cụ thể tại từng Hợp đồng ký kết giữa Tổ chức phát hành và đại lý, tổ chức cung cấp dịch vụ đó.

   Việc thay đổi các tổ chức nêu trên, nếu phát sinh trong tương lai, sẽ được quyết định bởi HĐQT hoặc người được HĐQT ủy quyền phù hợp.

XXIII. CÁC CAM KẾT KHÁC CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU

1. Tuân thủ quy định về mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu tại Phương Án Phát Hành này.
2. Trái Phiếu sẽ được phân phối trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt phát hành.
3. Đảm bảo thực hiện đúng phương án trả lãi, gốc Trái Phiếu và thanh toán đúng hạn.
4. Mua lại Trái Phiếu trước hạn theo quy định của pháp luật và các quy định liên quan của đợt phát hành Trái Phiếu (nếu có).
5. Các nghĩa vụ, cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành được quy định tại Bản Công Bố Thông Tin và quy định pháp luật.
6. Trong quá trình phát hành và lưu hành Trái Phiếu, các cam kết cụ thể của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư và/hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được bổ sung và điều chỉnh theo thỏa thuận cụ thể của Tổ Chức Phát Hành với nhà đầu tư và/hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu đảm bảo theo quy định của pháp luật và văn kiện của Trái Phiếu tại thời điểm công bố thông tin.

XXIV. ĐIỀU KHOẢN VỀ ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ TRÁI PHIẾU VÀ CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

1. Trái Phiếu phải được Tổ Chức Phát Hành thực hiện thủ tục đăng ký tại VSDC trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ.

2. Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, Trái Phiếu phải được lưu ký tập trung tại VSDC thông qua thành viên lưu ký trước khi giao dịch, chuyển quyền sở hữu, trừ trường hợp khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Thực hiện đăng ký, lưu ký trái phiếu và chuyển quyền sở hữu trái phiếu đã đăng ký tại VSDC sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

XXV. ĐIỀU KHOẢN VỀ GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU

1. Trái phiếu chỉ được giao dịch giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án, quyết định của Trọng tài đã có hiệu lực pháp luật hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

2. Tổ Chức Phát Hành phải đăng ký giao dịch Trái Phiếu đã phát hành trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("**HNX**") theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc đăng ký giao dịch trái phiếu tại HNX không hàm ý HNX xác nhận và đảm bảo cho tính hợp pháp của đợt chào bán trái phiếu của doanh nghiệp và việc thanh toán đầy đủ lãi, gốc của trái phiếu.

3. Nhà đầu tư phải mở tài khoản giao dịch tại thành viên giao dịch của HNX để thực hiện giao dịch Trái Phiếu.

4. Việc giao dịch Trái Phiếu của nhà đầu tư tại HNX được thực hiện theo các quy định của HNX, VSDC và quy định của pháp luật hiện hành.

XXVI. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

Kế hoạch phát hành cổ phiếu để chuyển đổi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu chuyển đổi được phát hành theo phương án này (sau đây gọi tắt là "**Cổ Phiếu**")

1. Loại chứng khoán được phát hành: Cổ phiếu phổ thông

2. Loại tiền phát hành: Việt Nam Đồng

3. Mệnh giá: 10.000 đồng/Cổ Phiếu

4. Thời điểm phát hành: Phù hợp với thời hạn chuyển đổi Trái Phiếu được nêu tại Mục VI.

   Trong trường hợp nhà đầu tư khi thực hiện chuyển đổi Trái Phiếu mà dẫn đến việc nhà đầu tư và người có liên quan sở hữu từ 25% cổ phần đang lưu hành của Tổ Chức Phát Hành hoặc các trường hợp khác phải thực hiện chào mua công khai như quy định tại Luật Chứng khoán hoặc các văn bản sửa đổi có bổ sung liên quan

   - Nhà đầu tư sẽ không được phép thực hiện chuyển đổi và/hoặc thực hiện quyền mua đối với số lượng Cổ Phiếu chuyển đổi vượt quá mức theo quy định; hoặc
   - Tổ Chức Phát Hành sẽ tổ chức ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua việc miễn chào mua công khai đối với nhà đầu tư.

5. Tổng số Cổ Phiếu phát hành: Nêu tại Mục VI.4 và VI.5 của Phương Án Phát Hành này.

6. Tổng mệnh giá Cổ Phiếu phát hành: phụ thuộc vào số lượng Cổ Phiếu thực tế phát hành.

7. Đối tượng phát hành: Người Sở Hữu Trái Phiếu

8. Số đợt phát hành: Việc phát hành cổ phiếu để chuyển đổi dư nợ gốc Trái Phiếu được thực hiện một lần tại thời điểm chuyển đổi được quy định tại Mục VI.

9. Mục đích của việc phát hành: Để chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu phổ thông.

10. Giá phát hành: Bằng Giá chuyển đổi được quy định tại Mục VI.

11. Việc đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa khi thực hiện chuyển đổi Trái Phiếu chuyển đổi: Thực hiện theo nguyên tắc bảo đảm tỷ lệ sở hữu nước ngoài quy định tại Mục VI và pháp luật hiện hành.

12. Quy định về làm tròn và xử lý Cổ Phiếu lẻ phát sinh: Thực hiện theo quy định tại Mục VI của Phương Án Phát Hành này.

13. Quy định về chuyển nhượng: Cổ Phiếu phát hành để chuyển đổi được tự do chuyển nhượng sau khi hoàn tất việc chuyển đổi và các thủ tục có liên quan. Trường hợp việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi trước khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng, Cổ Phiếu phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong khoảng thời gian hạn chế chuyển nhượng còn lại của trái phiếu chuyển đổi.

14. Đăng ký lưu ký và niêm yết Cổ Phiếu: Toàn bộ số lượng Cổ Phiếu chuyển đổi thực tế được phát hành và chuyển đổi sẽ được đăng ký lưu ký tại VSDC và đăng ký niêm yết trên HSX theo quy định pháp luật.

15. Ngày chấm dứt tính lãi: Tiền lãi Trái Phiếu được tính đến thời điểm kết thúc kỳ tính lãi theo quy định tại Mục V và Mục XVI của Phương Án Phát Hành

    Trường hợp Trái Phiếu được mua lại trước hạn, tiền lãi được xác định đến ngày mua lại trước hạn theo điều kiện, điều khoản mua lại trước hạn đã được phê duyệt.

PHỤ LỤC 02

DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ DỰ KIẾN THAM GIA ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RIÊNG LẺ

(Đính kèm theo Nghị quyết số 360/2026/NQ-HĐQT ngày 14/11/2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH)

STT	Tên nhà đầu tư	Số Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc GCN ĐKDN (hoặc Giấy tờ pháp lý tương đương)	Đối tượng		Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán	Số lượng trái phiếu dự kiến được phân phối	Quan hệ của các đối tượng được chào bán với doanh nghiệp phát hành, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Ban Tổng Giám đốc
			Nhà đầu tư chiến lược/Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước			
1	Blooming Earth Pte. Ltd.		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	22.781.593	302	NĐT là cổ đông lớn của TNH
2	KWE BETEILIGUNGEN AG		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	17.430.148	250	NĐT là cổ đông lớn của TNH
3	TURICUM INVESTMENT MANAGEMENT AG		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	484.023	50	NĐT là cổ đông của TNH
4	ENDURANCE CAPITAL VIETNAM I LIMITED		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	5.908.164	78	Nhóm NĐT STT 4 và 5 là Nhóm cổ đông lớn của TNH, là người có liên quan với thành viên HĐQT của TNH
5	ENDURANCE CAPITAL VIETNAM II S.A. SICA V-RAIF		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	4.947.567	66	Nhóm NĐT STT 4 và 5 là Nhóm cổ đông lớn của TNH, là người có liên quan với thành viên HĐQT của TNH

STT	Tên nhà đầu tư	Số Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc GCN ĐKDN (hoặc Giấy tờ pháp lý tương đương)	Đối tượng		Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán	Số lượng trái phiếu dự kiến được phân phối	Quan hệ của các đối tượng được chào bán với doanh nghiệp phát hành, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Ban Tổng Giám đốc
			Nhà đầu tư chiến lược/Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài/Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước			
6	ACCESS S.A., SICAV-SIF-KENNO VIETNAM		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư nước ngoài	16.746.645	445	NĐT là cổ đông lớn của TNH
7	CT CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Xây dựng Sài Gòn (SaiGonBuild)		Nhà đầu tư chuyên nghiệp	Nhà đầu tư trong nước	0	1.009	Không có
Tổng cộng					**68.298.140**	**2.200**	

CÔNG TY CỔ PHẦN **TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH** -------***------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ------***------
Số: 362/2026/NQ-HĐQT	*Thái Nguyên, ngày 14 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH

Căn cứ vào:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Nghị định số 200/2026/NĐ-CP ngày 05/6/2026 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH ("Công Ty" hoặc "TNH");*
- *Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 số 352/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/11/2026;*
- *Tờ trình số 345/2026/TTr-HĐQT ngày 04/11/2026 của Hội đồng quản trị về việc Phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ;*
- *Biên bản họp Hội đồng quản trị Công Ty số 359/2026/BB-HĐQT ngày 14/11/2026.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ của Công Ty trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật, bao gồm:

1. Giấy đăng ký chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ số 362/2026/CV-TNH ngày 14/11/2026;
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 số 352/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/11/2026;
3. Tờ trình số 345/2026/TTr-HĐQT ngày 04/11/2026 của Hội đồng quản trị về việc Phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ;
4. Nghị quyết Hội đồng quản trị (**"HĐQT"**) số 360/2026/NQ-HĐQT ngày 14/11/2026về việc thông qua triển khai phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ;
5. Công văn số 364/2026/CV-TNH ngày 14/11/2026 của Công Ty về việc tách phiếu biểu quyết của người có quyền lợi liên quan đến đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ;
6. Công văn số 365/2026/CV-TNH ngày 14/11/2026 của Công Ty về việc cam kết không vi phạm quy định về sở hữu chéo của Luật Doanh nghiệp tại thời điểm chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu;

7. Văn bản xác nhận số 768/TNG-LNQ ngày 10/11/2026 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên về việc xác nhận mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;

8. Công văn số 366/2026/CV-TNH ngày 14/11/2026 của Công Ty về việc cung cấp thông tin về đợt chào bán cho nhà đầu tư;

9. Công văn số 367/2026/CV-TNH ngày 14/11/2026của Công Ty về việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ;

10. Các tài liệu liên quan đến phương án sử dụng vốn;

11. Hợp đồng tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ số 3009/2026/HĐTV-NHĐT/TNH-DNSE ngày 30/09/2026 của Công ty cổ phần tập đoàn bệnh viện TNH với Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE.

Điều 2. Thông qua việc giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công Ty triển khai thực hiện Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ và các thủ tục liên quan (nếu có) đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng Giám đốc, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Khối, Phòng ban và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:
- *Như Điều 3;*
- *BKS;*
- *Lưu: HĐQT.*

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS

TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH C.T.C.P M.S.D.N:4601039023 TNH

TTND.BSCC Lê Xuân Tân